TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 17 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị M, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 04/109 Đặng Huy Trứ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thái Sơn, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 04/109 Đặng Huy Trứ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị M và anh Nguyễn Thái Sơn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phùng Thị M, anh Nguyễn Thái Sơn có 02 con chung, cháu tên Nguyễn Thái Tùng Nguyên, sinh ngày 24/11/2012; cháu tên Nguyễn Ngọc Anh Thư, sinh ngày 12/3/2015. Chị Phùng Thị M, anh Nguyễn Thái Sơn thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thái Tùn cho anh Nguyễn Thái Sơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); giao cháu Nguyễn Ngọc cho chị Phùng Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Phùng Thị M, anh Nguyễn Thái Sơn không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phùng Thị M, anh Nguyễn Thái Sơn xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phùng Thị M, anh Nguyễn Thái Sơn xác nhận không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phùng Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn theo quy định là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2013/009144 ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; Trả lại cho chị Phùng Thị M số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường Vĩnh Ninh, TP.Huế;
(ĐKKH số 83/2012, ngày 31/7/2012)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Qúy Vân